

Bản án số: 05/2019/HS-ST
Ngày 14-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Long

Bà Nguyễn Thị Mai Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Vũ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST - HS ngày 25 tháng 02 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Lê Thị Kim H1 sinh năm 1968, tại quận N1, thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: Khu vực T11, phường N1, quận N1, thành phố Cần Thơ. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không đi học; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn H2 (chết) và bà: Trần Thị A(chết); có chồng: Phùng Văn S và 03 con: Lớn nhất sinh năm 1992 – nhỏ nhất sinh năm 2000;

Tiền án: - Ngày 11-10-2006, bị Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong án phạt tù ngày 05-02-2007. Chưa nộp án phí.

- Ngày 15-7-2008, bị Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong án phạt tù ngày 17-6-2009. Chưa nộp án phí.

- Ngày 18-4-2013, bị Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong án phạt tù ngày 09-9-2013. Chưa nộp án phí.

Tiền sự: Ngày 24-9-2016 bị Công an phường N1, quận N1, thành phố Cần Thơ phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Chưa nộp phạt.

Bị tạm giam: 21-8-2018. Có mặt.

2. Phạm Hữu C1 sinh ngày 01 tháng 01 năm 1969, tại quận N1, thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: Khu vực T2, phường T3, quận N1, thành phố Cần Thơ. Nghề nghiệp: Chạy xe mô tô chở khách; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn L1 (chết) và bà: Nguyễn Thị K (chết); có vợ: Nguyễn Thị Kim L2 và 2 con: Lớn sinh năm 1991 - nhỏ sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- *Người bị hại:*

1. Nguyễn Thị Út N2, sinh năm 1961. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Khu vực V, phường L3, quận O, thành phố Cần Thơ.

2. Lê Thị Tuyết M1, sinh năm 1968. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Khu vực Đ, phường L3, quận O, thành phố Cần Thơ.

3. Lê Thị Thanh T4, sinh năm 1986.

Người đại diện theo ủy quyền:

Lê Văn H3, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1953. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Khu vực T5, phường L3, quận O, thành phố Cần Thơ.

4. Đỗ Thị M2, sinh năm 1966. Có mặt.

Nơi cư trú: Khu vực T6, phường T7, quận N1, thành phố Cần Thơ.

5. Nguyễn Thị Bạch L4, sinh năm 1970. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Khu vực L5, phường L6, quận O, thành phố Cần Thơ.

- *Người làm chứng:*

1. Huỳnh Thị Thu N3, sinh năm 1973. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Khu vực X, phường L3, quận O, thành phố Cần Thơ.

2. Đào Văn H4, sinh năm 1962. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Khu vực T8, phường T7, quận N1, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Thị Kim L2, sinh năm 1969.

Nơi cư trú: Khu vực T9, phường T3, quận N1, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Kim H1 đã nhiều lần bị bắt và xét xử về hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi chấp hành xong án phạt tù, H1 không cải sửa, mà vẫn tái phạm. Cụ thể là trong khoảng thời gian từ tháng 6 - 8 năm 2018, H1 đã đón xe mô tô chở

khách do Phạm Hữu C1 điều khiển, đi từ quận N1 đến chợ L3, phường L3, quận O, để móc túi của những người đi chợ, chiếm đoạt tài sản. Cụ thể như sau:

Vụ 1: Khoảng 6 giờ ngày 7-6-2018, H1 móc được 01 ví, trong đó có 2.800.000 đồng của bà Nguyễn Thị Út Năm. H1 đưa cho C1 200.000 đồng.

Vụ 2: Khoảng 6 giờ ngày 9-6-2018, H1 móc túi của bà Lê Thị Tuyết M1, chiếm đoạt 3.700.000 đồng. H1 đưa cho C1 200.000 đồng.

Vụ 3: Khoảng 6 giờ ngày 15-6-2018, H1 móc được 01 ví, trong đó có 2.500.000 đồng và một số ngoại tệ của bà Lê Thị Thanh T4 (quốc tịch Đài Loan). H1 đổi ngoại tệ, thu được 13.000.000 đồng. Chiếm đoạt tổng cộng 15.500.000 đồng. H1 đưa cho C1 200.000 đồng.

Vụ 4: Khoảng 6 giờ ngày 16-8-2018, H1 móc túi áo của bà Đỗ Thị M2, trong đó có 01 nhẫn 01 chỉ vàng 24K. H1 bán nhẫn vàng với giá 3.300.000 đồng. H1 đưa cho C1 200.000 đồng.

Vụ 5: Khoảng 6 giờ ngày 21-8-2018, H1 móc túi của bà Nguyễn Thị Bạch L4, chiếm đoạt 3.824.000 đồng. H1 đã bị Công an phường L3 bắt quả tang.

Khoảng 9 giờ cùng ngày, C1 đến Công an phường L3 trình diện. C1 khai đã điều khiển xe mô tô, chở H1 đi từ N1 đến chợ L3 8 lần. Đến lần thứ 3, C1 hỏi thì được H1 cho biết mục đích đi là để trộm cắp tài sản của người khác. C1 đã nộp 1.550.000 đồng, là tổng số tiền mà H1 đã đưa cho C1.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKS-P3 ngày 24-01-2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ có Quyết định truy tố như sau:

- Lê Thị Kim H1 theo các điểm b và g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Phạm Hữu C1 theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cùng về tội Trộm cắp tài sản.

Tại phiên tòa các bị cáo không cung cấp thêm chứng cứ về các tình tiết mới.

Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo khi lượng hình, như: Các bị cáo khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải; bị cáo C1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chỉ là đồng phạm với vai trò không đáng kể, đã đầu thú và đã nộp lại toàn bộ số tiền mà bị cáo H1 đã đưa. Đồng thời, đề nghị buộc bị cáo H1 phải bồi thường thiệt hại cho các bị hại, theo kết quả điều tra, đề nghị trả xe mô tô và 8.900.000 đồng cho bị cáo C1, vì không có liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quá trình điều tra tuân thủ các quy định của Pháp luật, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho những người tham gia tố tụng. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như để giải quyết các vấn đề khác có liên quan.

[1] Các bị cáo nhìn nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu.

[2] Bị cáo H1 đã có 3 lần tiền án, với 33 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong, bị cáo vẫn không chịu cải sửa, mà liên tục tái phạm, cũng là trộm cắp tài sản. Trong khoảng thời gian từ 7-6-2018 đến 21-8-2018, bị cáo đã thực hiện 5 vụ trộm cắp tài sản. Phương thức chủ yếu là lén lút móc túi. Tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt là 29.124.000 đồng. Lần chiếm đoạt thấp nhất là 2.800.000 đồng, cao nhất là 15.500.000 đồng. Truy tố bị cáo theo các điểm b và g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2.1] Về giá trị tài sản chiếm đoạt ngày 15-6-2018. Theo kết quả xác minh, thì 1.000 đồng Đài Loan có giá trị tương đương 736.000 VNĐ (BL.175). Bị cáo chiếm đoạt 19.000 đồng Đài loan, tương đương 13.984.000 VNĐ. Thêm vào đó là 2.500.000 VNĐ. Tổng cộng là 16.484.000 đồng. Trong quá trình điều tra đại diện bị hại xác định giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 17.100.000 đồng, là chưa phù hợp. Tại phiên tòa, đại diện bị hại vắng mặt. Tòa án đã triệu tập hợp lệ. Do vậy, nên buộc bị cáo bồi thường 16.484.000 đồng.

[2.2] Tương tự, theo kết quả xác minh, thì vào thời điểm 10-8-2019, 01 chỉ vàng 24K loại 99.99% có giá mua vào là 3.433.000đ/chỉ và giá bán ra là 3.513.000đ/chỉ (BL. 220). Cho đến nay không thu hồi được chiếc nhẫn của bà M2, để có thể định giá. Bà Đỗ thị M2 chấp nhận lời khai nhận tội của bị cáo, về số tiền nhận được khi bán vàng.

[3] Bị cáo C1 không trực tiếp tham gia thực hiện kế hoạch phạm tội của bị cáo H1, nhưng bị cáo biết được mục đích của bị cáo H1, đi từ quận N1 đến chợ L3, quận O, là để trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chở bị cáo H1 đi 3 chuyến (từ lần thứ 3 đến lần thứ năm). Mục đích là được 150.000 đồng - 200.000đồng/chuyến. Bị cáo phải chịu trách nhiệm đồng phạm. Truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hành vi phạm tội gây thiệt hại nghiêm trọng về tài sản, gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội. Đối với các bị cáo cần áp dụng mức hình phạt cho nghiêm mới đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Khi lượng hình có xem xét thái độ khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải của các bị cáo. Bị cáo C1 có vai trò đồng phạm không đáng kể, chỉ là người chở bị cáo đi từ N1 đến O, như một người đưa đón khách đi lại. Bị cáo đã đầu thú và đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền mà bị cáo H1 đã đưa cho bị cáo.

Bị cáo H1 còn có tiền sự về hành vi đánh bạc.

[5] Về trách nhiệm dân sự. Cần buộc bị cáo H1 phải bồi thường toàn bộ thiệt hại đã gây ra.

Bị cáo C1 đã tự nguyện nộp số tiền mà bị cáo H1 đã đưa. Số tiền này do bị cáo H1 phạm tội mà có, nên cần đưa vào số tiền mà bị cáo H1 phải bồi thường cho các bị hại.

[6] Về vật chứng: Xe mô tô biển số 65K1-084.20 là tài sản chung của vợ chồng, đồng thời, là phương tiện đưa đón khách, tạo thu nhập chính cho gia đình. Nên cho bị cáo C1 nhận lại.

Số tiền 8.900.000 đồng, thu giữ của bị cáo C1, không có liên quan trong vụ án. Nên cho bị cáo nhận lại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Thị Kim Hoà và Phạm Hữu C1 phạm tội **Trộm cắp tài sản**.

Căn cứ vào các điểm b và g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17 và 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Thị Kim H1 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21-8-2018.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; các Điều 17 và 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Phạm Hữu C1 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đầu chấp hành án.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự
Buộc bị cáo Lê Thị Kim H1 phải bồi thường cho các bị hại như sau:

- Nguyễn Thị Út N2: 2.800.000 đồng.
- Lê Thị Tuyết M1: 3.700.000 đồng.
- Lê Thị Thanh T4, có người đại diện là ông Lê Văn H3: 16.484.000 đồng.

- Đỗ Thị M2: 3.300.000 đồng.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tiếp tục giữ 1.550.000 đồng do bị cáo C1 nộp. Bị cáo H1 sẽ được khấu trừ số tiền này khi thi hành án.

- Cho bị cáo C1 nhận lại xe mô tô biển số 65K1-084.20 cùng Giấy chứng nhận đăng ký và 8.900.000 đồng đã thu giữ trong vụ án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo H1 phải nộp 1.314.200 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, các bị hại và đại diện bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi gửi:

- VKSND CC tại TP.HCM
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Cục THA DS TP. Cần Thơ;
- Sở Tư pháp Tp. Cần Thơ;
- Trại tạm giam CA TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Trinh